

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 1017/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá  
tác động môi trường Dự án Tổ hợp thương mại và dịch vụ tổng hợp AQ  
tại xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ  
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ  
môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tổ  
hợp thương mại và dịch vụ tổng hợp AQ tại xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh  
Nghệ An và Văn bản số 44/CV-CTY ngày 8/4/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư  
AQ về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số  
2331/STNMT-BVMT ngày 12/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án Tổ hợp thương mại và dịch vụ tổng hợp AQ tại xã Thọ Thành, huyện  
Yên Thành, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư  
AQ làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thọ Thành, huyện  
Yên Thành, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành  
kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo  
vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Thành; Chủ tịch UBND xã Thọ Thành; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư AQ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./T

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG  
HỢP AQ TẠI XÃ THỌ THÀNH, HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

*(kèm theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 24/4/2024*

*của UBND tỉnh Nghệ An*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Tổ hợp thương mại và dịch vụ tổng hợp AQ tại xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần đầu tư AQ;
- Đại diện: Ông Lê Tuấn Anh Chức vụ: Giám đốc;
- Địa chỉ: Khối 4, Thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

Dự án thi công xây dựng theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổ hợp thương mại và dịch vụ tổng hợp AQ được phê duyệt tại Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của UBND huyện Yên Thành với tổng diện tích quy hoạch xây dựng 6.100 m<sup>2</sup> trong đó: diện tích xây dựng 3.199 m<sup>2</sup> và diện tích sân đường nội bộ, thảm cỏ 2.901 m<sup>2</sup>.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**1.3.1. Các hạng mục công trình**

**a. Các hạng mục công trình chính**

- Nhà thương mại dịch vụ tổng hợp, cao 03 tầng, diện tích xây dựng 800 m<sup>2</sup>.
- Cửa hàng thương mại cho thuê và nhà rửa xe ô tô, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 799 m<sup>2</sup>.
- Nhà hàng ăn uống, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 500 m<sup>2</sup>.
- Nhà kho hàng hóa, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 800 m<sup>2</sup>.
- Nhà để xe, cao 01 tầng, diện tích 300 m<sup>2</sup>.

**b. Các hạng mục phụ trợ**

- Lối vào chính;
- Trạm điện áp treo;
- Bể nước ngầm phòng cháy chữa cháy;
- Sân đường nội bộ.

**c. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường**

- Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn bằng bê tông cốt thép B400 và B600, chiều dài 1.150 m;
- Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt PVC - D200, chiều dài 328m;
- 02 bể tự hoại, mỗi bể dung tích 5m<sup>3</sup>;

- 01 bể tách dầu mỡ dung tích 3m<sup>3</sup>;
- 01 bể lắng và tách dầu mỡ nước thải rửa xe dung tích 6 m<sup>3</sup>;
- Kho chứa thải sinh hoạt và chất thải thông thường khác, diện tích 16 m<sup>2</sup>;
- Kho chứa chất thải nguy hại, diện tích 6 m<sup>2</sup>;
- Hệ thống hút mùi khu vực nấu ăn;
- Hệ thống xử lý nước thải rửa xe công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày;
- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 35 m<sup>3</sup>/ngày.

### 1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công xây dựng:
  - + Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
  - + Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ, đào đắp san lấp mặt bằng;
  - + Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình chính, phụ trợ và bảo vệ môi trường;
  - + Hoạt động sinh hoạt của công nhân. Rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động kinh doanh dịch vụ thương mại, ăn uống, rửa xe và văn phòng cho thuê; hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách đến mua sắm tại dự án.

## 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ (LUC) với diện tích 5.813,6 m<sup>2</sup>.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

### 2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, bóc đất hữu cơ, san nền bao gồm các hoạt động: đào vét đất hữu cơ, san lấp mặt bằng... phát sinh sinh khối, đất đá thải, bụi.

- Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng: chủ yếu phát sinh bụi, tiếng ồn.

- Hoạt động thi công và hoạt động của máy móc thiết bị thi công xây dựng: chủ yếu phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung, sự cố rủi ro.

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ và công nhân thi công xây dựng dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải.

### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động kinh doanh dịch vụ thương mại, ăn uống, rửa xe và văn phòng cho thuê; hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách đến mua sắm tại dự án phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Hoạt động ra vào của phương tiện giao thông trong khu vực dự án phát

sinh bụi, tiếng ồn, khí thải.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

##### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

###### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 475,26 m<sup>3</sup>/ngày tương đương 0,0055 m<sup>3</sup>/s chảy qua khu vực dự án; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá, vôi vữa, xi măng.

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

###### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 641,6 m<sup>3</sup>/ngày tương đương 0,0074 m<sup>3</sup>/s chảy qua khu vực dự án; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, các chất hữu cơ và các tạp chất trên sân đường nội bộ cuốn theo,...

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách hàng phát sinh khoảng 30,8 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải rửa xe phát sinh: 7,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần nước thải có chứa dầu mỡ và các chất rắn lơ lửng.

##### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải**

###### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Bụi phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, đào đắp, san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công các hạng mục công trình.

- Khí thải phát sinh từ các loại máy móc, phương tiện vận tải hoạt động thi công xây dựng công trình. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

###### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông: thành phần chủ yếu là bụi và các khí độc như CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub>, NH<sub>3</sub>,...

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng.

- Mùi, khí thải do hoạt động đun nấu từ nhà bếp tại khu vực nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Mùi từ hệ thống thu gom nước thải, khu vực xử lý nước thải và khu tập kết chất thải.

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

##### a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: của công nhân phát sinh khoảng 12 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (chất thải xây dựng): khối lượng đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước khoảng 1.453,4 m<sup>3</sup>, chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác khoảng 24,8 kg/ngày; thành phần chủ yếu cây bụi, cỏ dại, cành lá cây, mẩu gỗ, bao bì, bùn đất, đá.

##### b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: của cán bộ công nhân viên và khách hàng phát sinh khoảng 460,8 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy,...); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Chất thải rắn thông thường từ các hoạt động kinh doanh: chất thải phát sinh chủ yếu là bao bì nilon, carton, dây buộc... phát sinh khoảng 10 kg/ngày; bùn thải của bể tự hoại: 21,2 m<sup>3</sup>/năm; bùn thải của hệ thống xử lý nước thải: 4 kg/ngày.

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

##### a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng khoảng 0,5 kg/ngày từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin - acquy, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, thùng đựng sơn.

##### b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại: phát sinh từ quá trình kinh doanh dịch vụ với khối lượng khoảng 139 kg/năm; thành phần bao gồm bóng đèn hỏng, giẻ dính dầu mỡ, hộp mực in, pin thải, ắc quy thải, văng dầu mỡ từ bể tách dầu của nước thải rửa xe.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

#### a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...).

- Độ rung: phát sinh từ hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu.

#### b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông, máy phát điện

dự phòng, hệ thống thông gió, điều hoà.

### **3.4. Các tác động khác**

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của địa phương có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị thu hồi đất.

- Vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh bụi, khí thải ảnh hưởng đến các hộ dân hai bên đường và đi lại của người tham gia giao thông.

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông, sụt lún công trình.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa;

+ Tạo rãnh thu gom nước mưa bằng đất xung quanh khu đất dự án. Rãnh thu gom nước mưa được tạo trên nền đất có kích thước 0,8 x 0,8 m, cuối rãnh thoát nước có bố trí các hố ga, kích thước mỗi hố ga 1,0 m x 1,0 m x 1,0 m dọc theo rãnh thoát nước, nước mưa sau khi lắng được thoát ra mương thoát nước xã Hồng Thành phía Nam dự án;

+ Thường xuyên khơi thông dòng chảy khi có mưa tránh để xảy ra ngập úng cục bộ;

+ Khu vực bãi chứa nguyên liệu (cát, đá...) phục vụ quá trình thi công được che chắn, bố trí không tập trung gần các tuyến thoát nước;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc.

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động vật liệu bằng composites nguyên khối thể tích 700 lít trong khu vực thi công để phục vụ cho công nhân. Bùn bể phốt từ khu vệ sinh sẽ được hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý;

+ Nước thải từ quá trình rửa mặt, tay chân,... được thu gom vào bể lắng, lọc 2 ngăn (ngăn lắng và ngăn lọc cát) để lọc sạch các chất lơ lửng, cặn lắng trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận. Bể lắng có kích thước 1,5 m x 1,0 m x 1,0 m. Cát lọc được định kỳ thay để đảm bảo công năng của bể lọc.

- Thu gom, xử lý nước thải xây dựng: bố trí xây dựng 01 hố lắng lọc 2 ngăn dung tích 8 m<sup>3</sup> (kích thước mỗi ngăn là 2 m x 2 m x 2 m) tại vị trí vệ sinh lớp xe trước khi ra khỏi công trường tiếp giáp với đường Tỉnh lộ 537 phía Tây dự án. Nước thải sau xử lý được lưu giữ trong hố lắng để tái sử dụng để phục vụ xịt rửa bánh xe, tưới ẩm đường. Định kỳ nạo vét hố lắng cặn 3 tháng/lần.

##### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Toàn bộ nước mưa chảy tràn được thu gom vào mương thu gom nước mưa được xây dựng bằng gạch, có nắp đan bằng bê tông cốt thép có khẩu độ B600 chiều dài là 750 m, lót đáy bằng bê tông đá được đặt dưới vỉa hè, có bố trí 25 hố thu nước (30 – 40 m/hố), kích thước mỗi hố ga 1,0 m x 1,0 m x 1,0 m dọc theo các mương. Nước mưa chảy tràn của dự án được thoát ra 2 cửa:

Cửa thoát nước mặt số 01: Thoát trực tiếp ra mương tiêu của xã Thọ Thành phía Tây dự án;

Cửa thoát nước mặt số 02: Thoát trực tiếp ra mương tiêu nước của xã Hồng Thành phía Nam dự án.

+ Định kỳ nạo vét mương thu gom nước mưa chảy tràn để tránh xảy ra ngập úng nội bộ 1 năm/lần trước mùa mưa.

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Xây dựng 06 bể tự hoại, mỗi bể dung tích 8 m<sup>3</sup> dưới móng nhà trung tâm thương mại, dịch vụ tổng hợp và nhà hàng phục vụ ăn uống;

+ Xây dựng bể lắng tách váng dầu mỡ động thực vật đặt dưới móng công trình nhà hàng có dung tích bể khoảng 3 m<sup>3</sup>. Định kỳ 01 tháng 01 lần tiến hành nạo vét bùn cặn và thu gom váng dầu mỡ để đảm bảo công năng xử lý của bể lắng tách váng dầu mỡ;

+ Xây dựng mương thu gom nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, bể tách dầu nội bộ bằng ống dẫn nước thải PVC-D200 dài 328m, có 10 hố ga kích thước 1 x 1 x 1,2m độ dốc đặt ống là  $i = 0,5\%$  thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt;

+ Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 35 m<sup>3</sup>/ngày tại khu đất xây dựng nhà xe vị trí số 6 bản vẽ quy hoạch 1/500 của Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của UBND huyện Yên Thành;

+ Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ (nước thải vệ sinh qua bể tự hoại, nước thải nhà bếp qua bể tách dầu mỡ) và nước rửa mặt, tay chân lần lượt được thu gom qua hố ga → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực → mương tiêu nước của xã Hồng Thành → Nguồn tiếp nhận (sông Bùng);

+ Nguồn tiếp nhận: nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT sẽ chảy ra mương tiêu nước của xã Hồng Thành và đổ về sông Bùng;

+ Tọa độ vị trí cửa xả nước thải: X= 2106654 (m); Y = 581963 (m)

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104045' múi chiều 30);

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy;

+ Chế độ xả nước thải: gián đoạn theo lưu lượng phát sinh;

+ Lưu lượng nước xả thải: 35 m<sup>3</sup>/ngày.đêm;

+ Quy chuẩn áp dụng: Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.



- Thu gom, xử lý nước thải rửa xe:

+ Xây dựng hệ thống xử lý nước thải rửa xe công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đặt ngầm tại khu đất xây dựng nhà thương mại cho thuê và nhà rửa xe ô tô tại vị trí số 3 bản vẽ quy hoạch 1/500 của Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của UBND huyện Yên Thành;

+ Quy trình xử lý nước thải rửa xe: nước thải từ hoạt động rửa xe → Bể lắng cặn, cát → Bể tách dầu mỡ → Bể lắng sơ bộ → Bể lắng → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực → mương tiêu nước của xã Hồng Thành → Nguồn tiếp nhận (sông Bùng);

+ Nguồn tiếp nhận: nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT sẽ chảy ra mương tiêu nước của xã Hồng Thành và đổ về sông Bùng;

+ Tọa độ vị trí cửa xả nước thải: X= 2106690 (m); Y = 581905 (m);  
(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104045' múi chiều 30);

+ Phương thức xả nước thải: Tự chảy;

+ Chế độ xả nước thải: Gián đoạn theo lưu lượng phát sinh;

+ Lưu lượng nước xả thải: 10 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Quy chuẩn áp dụng: Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

+ Định kỳ 01 tháng 01 lần tiến hành nạo vét bùn cặn và thu gom váng dầu mỡ phát sinh từ bể tách dầu của nước thải rửa xe để đảm bảo công năng xử lý của bể lắng tách dầu mỡ của hệ thống.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường:

+ Thu gom nước mưa chảy tràn khu vực dự án trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

+ Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BNTMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe đạt QCVN 40:2011/BTNMT, (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố từ hệ thống xử lý nước thải không đạt các QCVN nêu trên;

+ Việc xử lý nước thải của Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu bụi từ công trường thi công:

+ Tưới ẩm khu vực thi công và đoạn đường Tỉnh lộ 537 khoảng 200 m

khu vực dự án trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng. Tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh;

+ Xe chở bùn đất phải là xe chuyên dụng, quá trình chở không làm bùn đất, nước rò rỉ ra đường;

+ Xây dựng tường rào xung quanh dự án; san lấp tới đâu lu lèn chặt tới đó; bố trí lưới bao che chắn bụi công trình khi thi công hạng mục nhà thương mại dịch vụ tổng hợp, cửa hàng thương mại dịch vụ cho thuê, nhà hàng ăn uống...;

+ Dọn vệ sinh khuôn viên dự án cuối ngày làm việc;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển:

+ Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chạy đúng tốc độ;

+ Tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, gió lớn;

+ Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi tại khu vực công trường ra đường Tỉnh lộ 537.

- Giảm thiểu tác động của khí thải của thiết bị thi công và phương tiện vận chuyển:

+ Tất cả các xe vận tải, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

b. Giai đoạn vận hành:

- Giảm thiểu bụi và khí thải do giao thông:

+ Trồng cây xanh để hạn chế ô nhiễm không khí, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt;

+ Bố trí công nhân hàng ngày quét dọn, vệ sinh sạch sẽ khuôn viên dự án;

+ Đặt các biển báo hạn chế tốc độ khu vực cổng ra vào dự án.

- Bố trí các cửa sổ thông gió tự nhiên cho công trình của dự án. Tại khu vực bếp nấu, bố trí các chụp hút, khí bụi phát sinh đun nấu được hút vào các chụp hút qua các quạt hút và dẫn ra ngoài ống thoát khí.

- Sử dụng máy hút khói và khử mùi khói bếp để hạn chế mùi thức ăn, lọc không khí, bảo vệ sức khỏe, môi trường.

- Bụi và khí thải từ máy phát điện: máy phát điện không sử dụng thường xuyên, chỉ sử dụng trong trường hợp mất điện lưới. Trang bị máy phát điện dự phòng có hệ thống xử lý khí thải đạt các QCVN hiện hành.

- Giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải:

- + Các bể được đặt ngầm để hạn chế mùi và khí thoát từ khu xử lý nước thải.
- + Hệ thống xử lý nước thải, cần phải đảm bảo các bể hoạt động liên tục ổn định, tránh để vi sinh vật hữu hiệu bị chết sẽ gây mùi hôi, làm giảm mùi phát sinh ra môi trường xung quanh.
- Mùi từ điểm tập kết chất thải rắn thải sinh hoạt:
  - + Tăng cường tổ chức quét dọn sạch sẽ khuôn viên dự án và thu gom tập kết chất thải rắn về đúng nơi quy định. Chất thải rắn được thu gom vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như  $\text{CH}_4$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{NH}_3$ ... và mùi hôi thổi vào môi trường không khí;
  - + Tuyên truyền, nâng cao ý thức cho cán bộ nhân viên và khách hàng về công tác bảo vệ môi trường.
  - Yêu cầu về bảo vệ môi trường: đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom bụi, khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

## **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng dung tích 50 lít có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND tỉnh Nghệ An, có nắp đậy để phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn trên nắp thùng. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: chuyển cho các hộ gia đình và các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm, làm phân bón theo quy định hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý;

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton... chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu theo quy định;

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Đối với đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước: phát sinh từ dự án với khối lượng khoảng 1.453,4 m<sup>3</sup>. Với lượng đất này, một phần được lưu giữ trong khuôn viên dự án và tận dụng để trồng cây xanh và thảm cỏ trong khuôn viên dự án với diện tích 1.625 m<sup>2</sup>, khối lượng còn lại được vận chuyển về khu vực thấp trũng tại xóm Tây Trung, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành để lưu giữ tạm thời sau này phục vụ nhu cầu đắp đất sản xuất nông nghiệp hoặc trồng cây xanh các dự án trong vùng có nhu cầu. Vị trí lưu giữ đã được UBND xã Thọ Thành thống nhất tại Biên bản ngày 15/3/2024. Việc vận chuyển, xử lý đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

+ Chất thải rắn từ quá trình đào hồ móng, chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác được tận dụng san lấp mặt bằng khu đất dự án;

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... được thu gom và bán phế liệu; gạch vỡ, bê tông, vữa xi măng, đá cát dư thừa được tận dụng san lấp mặt bằng tại chỗ;

+ Lượng chất thải còn lại không có khả năng tái chế cùng với lán trại được dỡ bỏ sau quá trình xây dựng, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý.

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phương án thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau: thu gom vào các thùng có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND tỉnh Nghệ An, có nắp đậy để phân loại chất thải rắn tại nguồn tại các khu vực có phát sinh như nhà thương mại dịch vụ tổng hợp; cửa hàng thương mại cho thuê; nhà hàng ăn uống và nhà kho hàng hóa, trên các thùng có dán nhãn trên nắp thùng:

+ Tại nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống được tập kết cho vào 04 thùng composites dung tích 60l, có nắp đậy, dán nhãn chất thải thực phẩm để chứa chất thải rắn thực phẩm (thức ăn thừa,...). Cuối ngày chuyển giao cho các hộ gia đình và các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý;

+ Tại nhà thương mại dịch vụ tổng hợp, cửa hàng thương mại cho thuê và nhà kho hàng hóa bố trí 05 thùng composites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, dán nhãn chất thải tái chế để chứa chất thải có khả năng sử dụng, tái chế. Cuối ngày đội vệ sinh của dự án thu gom từ các thùng về kho lưu giữ chất thải rắn và chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu theo quy định 01 lần/tuần;

+ Tại các khu vực công cộng khác bố trí 05 thùng composites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, có dán nhãn chất thải sinh hoạt khác, các loại chất thải rắn sinh hoạt khác cuối ngày được nhân viên môi trường của dự án đưa về kho lưu giữ và hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý 01 lần/tuần;

+ Kho tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 16,0 m<sup>2</sup> có mái che; dán nhãn chất thải sinh hoạt; mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: váng dầu mỡ động thực vật từ bể tách váng dầu mỡ tại nhà hàng ăn uống của dự án được hút lên khi đầy bể; bùn thải từ bể tự hoại, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được nạo vét định kỳ 01 tháng 01 lần; hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi

trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Bố trí 03 thùng dung tích 60 lít có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo (02 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng) đặt trong nhà kho diện tích 6 m<sup>2</sup> tại công trường có khóa riêng, mái và hiên lợp tôn kín. Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

b. Giai đoạn vận hành:

- Bố trí 04 thùng composites dung tích 50 lít có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo đặt tại kho chất thải nguy hại để chứa chất thải nguy hại dạng rắn.

- Bố trí 02 thùng composites dung tích 120l có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo đặt tại kho chất thải nguy hại để chứa chất thải nguy hại dạng lỏng là váng dầu mỡ khoáng phát sinh từ hệ thống nước thải rửa xe.

- Kho chứa có diện tích 6m<sup>2</sup> có kết cấu bằng gạch, có biển báo, mái che, cửa, nền được lát gạch và đặt tại một ngăn trong nhà để xe có vị trí số 6 trên bản vẽ quy hoạch, cạnh hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trang bị thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy tại chỗ; có hố cát và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn dầu thải; có biển dấu hiệu cảnh báo trong khu vực chứa chất thải nguy hại.

- Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định, với tần suất thu gom 01 năm/lần. Việc lưu giữ và thu gom, xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

a. Giai đoạn xây dựng:

- Bố trí thời gian thi công hợp lý. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và sau giờ làm việc 18h ÷ 5h sáng hôm sau.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...)

trên các phương tiện thi công.

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.

b. Giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên kiểm tra định kỳ, đảm bảo các máy bơm luôn trong tình trạng hoạt động tốt, tra dầu nhớt đầy đủ theo đúng hướng dẫn sử dụng của thiết bị.

- Lắp đặt đệm cao su chống rung chống ồn cho máy phát điện.

- Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp khác**

- Giảm thiểu của việc chiếm dụng đất: phối hợp với UBND xã Thọ Thành chi trả tiền chuyên nhượng quyền sử dụng đất cho các hộ dân và tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trình HĐND tỉnh Nghệ An phê duyệt.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để điều tiết giao thông ra vào dự án. Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Sự cố cháy nổ: Trang bị và lắp đặt hệ thống cấp điện cho dự án; thường xuyên kiểm tra đường dây và các thiết bị điện; trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy nội bộ cho toàn bộ dự án.

- Sự cố do mưa bão và ngập úng: định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy, đảm bảo thoát nước tốt nhất; định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát nước.

- Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông: xây dựng nội quy ra vào dự án, bố trí bảo vệ làm công tác điều phối giao thông trong trường hợp cần thiết.

- Sự cố khi xảy ra thiên tai, bão lụt, sét đánh: Lắp đặt hệ thống chống sét dùng kim thu sét bọc đồng đặt trên nóc của công trình, bán kính bảo vệ trùm lên toàn bộ phạm vi của công trình; thành lập bộ phận phòng chống bão lũ của dự án để kịp thời ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải: định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý nước thải; khắc phục kịp thời các sự cố hư hỏng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

#### **5.1 Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng**

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn;

- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh và xử lý đất bóc

tầng mặt đất trồng lúa;

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

## **5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành**

- Giám sát nước thải phát sinh: Lưu lượng nước thải sinh hoạt: 35 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và lưu lượng nước thải rửa xe 10 m<sup>3</sup>/ngày và theo khoản 2, điều 111 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và điểm a, khoản 1, điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP Dự án không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và lưu lượng nước thải đầu ra dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày thì không phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục, định kỳ.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

+ Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

+ Định kỳ chuyên giao chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các khu vực làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trước khi dự án đi vào hoạt động.

6.6. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả

thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Thi công, hoàn thiện công trình chính, công trình phụ và công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư xã Thọ Thành và xã Hồng Thành, huyện Yên Thành và Công văn ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Thọ Thành và Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Hồng Thành./.